

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HC-PT

Ngày : 25/5/2022

*v/v khiếu kiện QĐ hành chính, hành
vi hành chính trong lĩnh vực quản lý
đất đai*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh T

Các thẩm phán:

1. Bà Mai Vân A.

2. Bà Phạm Thị M.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Công H- Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H: Bà Nguyễn Thị Kim T - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 25 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 28/2021/TLPT-HC ngày 27/12/2021 về việc khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 01/2021/HC-ST ngày 30/9/2021 của Tòa án nhân dân quận BTL bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 21/2022/QĐPT-HC ngày 18/4/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 21/QĐHPT-HC ngày 05/5/2022, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông N.T.B, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Tổ dân phố VT2, phường MK, quận BTL, thành phố H. (Có mặt tại phiên tòa)

2. Người bị kiện:

2.1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường MK.

2.2. Ủy ban nhân dân phường MK.

Địa chỉ: Số 132 CD, phường MK, quận BTL, thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông N.T.B; Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường là người đại diện theo pháp luật của người bị kiện.

Ông N.V.K; Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường MK là người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện (Văn bản ủy quyền: Quyết định số 117/QĐ-UBND ngày 08/3/2021 của Chủ tịch UBND phường MK về việc ủy quyền tham gia tố tụng hành chính). (Vắng mặt tại phiên tòa)

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà C.T.T, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Tổ dân phố VT2, phường MK, quận BTL, thành phố H. (Có mặt tại phiên tòa)

3.2. Chủ tịch UBND thành phố H.

Địa chỉ: Số 79, phố ĐTH, quận HK, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp cho người bị kiện: Ông C.N.A – chức vụ: Chủ tịch UBND thành phố H.

Ông N.T.Đ, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND Thành phố H là người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND thành phố H. (Văn bản ủy quyền: Giấy ủy quyền số 83/GUQ-UBND ngày 12/4/2021 về việc tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm). (Có đơn xin vắng mặt).

3.3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận BTL.

Địa chỉ: Khu liên cơ quan, phường MK, quận BTL, thành phố H

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông L.N.H; Chức vụ: Chủ tịch UBND quận BTL.

Ông N.N.V, Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận là người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND quận BTL (Văn bản ủy quyền: Quyết định số 2939/QĐ-UBND ngày 31/8/2021 của Chủ tịch UBND quận BTL về việc ủy quyền tham gia tố tụng hành chính). (Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13/4/2019, các đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 21/6/2019, 24/7/2019, 28/8/2019, bản tự khai và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, người khởi kiện - ông N.T.B trình bày:

Về nguồn gốc đất và quá trình sử dụng đất: Năm 1992, theo chính sách của Nhà nước vận động toàn dân khai hoang đất, ông B đã khai hoang và sử dụng ổn định không tranh chấp với ai thửa đất tại tổ dân phố VT2, phường MK, quận BTL

(liền kế số thửa 176 là đất của cha ông của ông B để lại) có diện tích 200m². Thời điểm đó, chính quyền không có ý kiến gì về việc sử dụng đất của ông. Ông khai hoang trồng cây ăn quả (cam, bưởi) và xây dựng nhà tạm, công trình vệ sinh để sử dụng. Năm 2017, lợi dụng gia đình ông đi vắng, UBND phường MK đã đến đập phá, tháo dỡ công trình xây dựng và cướp một con lợn khoảng 40kg. Quyết định số 56/QĐ-UBND ngày 14/02/2017 của Chủ tịch UBND phường MK về việc cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng đô thị cùng hành vi cưỡng chế phá dỡ nhà, công trình phụ của UBND phường MK là trái pháp luật vì thửa đất ông sử dụng ổn định từ trước ngày 15/10/1993, quá trình sử dụng không có tranh chấp với ai, không bị chính quyền địa phương xử lý vi phạm.

Ông N.T.B làm đơn khởi kiện vụ án hành chính yêu cầu Tòa án xét xét, giải quyết các vấn đề sau:

- Hủy Quyết định số 56/QĐ-UBND ngày 14/02/2017 (Sau đây được gọi là Quyết định 56) của Chủ tịch UBND phường MK về việc cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng đô thị; Hành vi cưỡng chế phá dỡ nhà, công trình phụ của UBND phường MK.

- Hủy Kết luận số 40/KL-UBND ngày 24/5/2018 (Sau đây được gọi là Kết luận 40) của Chủ tịch UBND quận BTL về kết luận nội dung tố cáo của công dân phường MK đối với ông V.Đ.T - Chủ tịch UBND phường MK.

- Hủy Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 04/01/2019 của Chủ tịch UBND TP. H về việc dừng thụ lý giải quyết nội dung tố cáo tiếp đối với ông V.Đ.T – Chủ tịch UBND phường MK.

- Yêu cầu bồi thường thiệt hại do hành vi cưỡng chế của Chủ tịch và UBND phường MK gây ra là 1.173.860.000 đồng.

Về yêu cầu bồi thường thiệt hại do hành vi cưỡng chế của Chủ tịch và UBND phường MK gây ra là 1.173.860.000 đồng, gồm:

- + 40kg lợn hơi x 50000đ/kg: = 2.000.000đ;
- + 900 quả bưởi x 50.000đ/quả: = 450.000.000đ;
- + 230.000đ/cây x 15 cây sắt: = 3.450.000đ;
- + Sắt chữ V: = 3.350.000đ;
- + Mái tôn 18 tấm: = 3.060.000đ;
- + Công thợ bán mái tôn = 5.000.000đ,
- + Công thợ làm máng tôn = 2.000.000đ;
- + Xây dựng nhà tạm = 156.000.000đ;
- + Bờ rào B40, bờ gạch 9.000.000đ;
- + 60m² đất x 9.000.000đ/m² = 540.000.000đ.

Căn cứ đề ông B đưa ra yêu cầu bồi thường về giá trị các tài sản ông bị thiệt hại theo giá tại địa phương tại thời điểm cưỡng chế.

Người bị kiện - UBND phường MK và Chủ tịch UBND phường MK trình bày:

Đề nghị Tòa án bác bỏ toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông N.T.B đối với UBND phường MK và Chủ tịch UBND phường MK. Quyết định số 56/2017/QĐ-UBND ngày 14/02/2017 của Chủ tịch UBND phường MK về việc cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng đô thị và việc cưỡng chế phá dỡ nhà, công trình trên đất có vi phạm của ông N.T.B là đúng quy định pháp luật.

- Về nguồn gốc đất, quá trình sử dụng đất của ông B: Căn cứ hồ sơ địa chính lưu tại phường MK, vị trí đất ông B xây dựng công trình đã được UBND phường MK tổ chức cưỡng chế tháo dỡ thuộc thửa đất số 06, tờ bản đồ số 02, diện tích 596m² có nguồn gốc như sau:

+ Năm 1960: Thuộc thửa đất số 136, tờ bản đồ số 05, diện tích 189m², người sử dụng đất ghi “A.Q”, cột loại đất ghi “CM”, cột ghi chú ghi “HT số 4”.

+ Năm 1986: Thuộc thửa đất số 77, tờ bản đồ Văn Trì, diện tích 229m², không có mục kê.

+ Năm 1994: Thuộc thửa đất số 06, tờ bản đồ số 02, diện tích 596m², người sử dụng ghi “Đất công”, cột loại đất ghi “A”.

+ Năm 2000: Thuộc một phần thửa đất số 06, tờ bản đồ số 02, diện tích 596m², người sử dụng ghi “Ủy ban (Mường)”, cột loại đất ghi “Thủy lợi”.

Tại vị trí đất này, trước đây ông B đã xây dựng 01 ngôi nhà cấp bốn, 01 bức tường gạch và đã được UBND phường MK lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi xây dựng không phép trên đất mượn công tại Biên bản số 0921/BB-VPHC ngày 10/10/2014, ban hành Quyết định số 289/QĐ-CC ngày 13/10/2014 về việc cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm; Ngày 30/12/2014, UBND phường MK đã tiến hành cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng của ông B theo quy định của pháp luật.

- Quá trình lập hồ sơ xử lý vi phạm trật tự xây dựng đối với ông B:

+ Ngày 09/02/2017, Tổ thanh tra xây dựng phụ trách tại phường MK phối hợp với cán bộ quản lý trật tự xây dựng phường, đã kiểm tra phát hiện và lập Biên bản vi phạm hành chính và yêu cầu ngừng thi công xây dựng công trình số 09-01/BB-VPHC đối với ông N.T.B là chủ đầu tư.

+ Ngày 10/02/2017, UBND phường MK ban hành Quyết định số 54/QĐ-UBND về việc đình chỉ thi công công trình vi phạm trật tự xây dựng đô thị đối với ông N.T.B. Tuy nhiên, ông B không tự tháo dỡ công trình vi phạm.

+ Ngày 14/02/2017, UBND phường MK ban hành Quyết định số 56/QĐ-UBND về việc cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng đô thị.

+ Ngày 24/02/2017, UBND phường MK ban hành Thông báo số 41/TB-UBND về việc cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng.

+ Ngày 09/03/2017, UBND phường MK phối hợp cùng các bộ phận chức năng phường tiến hành cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm hộ ông N.T.B. Tại buổi cưỡng chế thực hiện phá dỡ xong 01 nhà cấp 4, tường gạch 110mm, mái lợp tôn cao 2,4m, diện tích vi phạm: 18,375m²; chưa tháo dỡ hết hàng rào thép gai và bức tường.

+ Ngày 21/9/2017, UBND phường MK có Thông báo số 307/TB-UBND về việc yêu cầu ông N.T.B phá dỡ công trình vi phạm thuộc thửa đất số 06, tờ bản đồ số 02 trong thời hạn 05 ngày gồm: *“Hàng rào thép gai B40 gồm 07 cột bê tông cao trung bình 1,5m; 01 bức tường gạch 110mm, cao 0,5m, dài 21m”*. Do ông N.T.B không tự nguyện tháo dỡ phần công trình vi phạm nên UBND phường MK đã ban hành Thông báo số 320/TB-UBND về việc cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng và ngày 13/10/2007, UBND phường MK đã tổ chức cưỡng chế phá dỡ phần hàng rào thép gai B40, bức tường gạch và lập biên bản công nhận việc khôi phục lại tình trạng ban đầu do vi phạm hành chính về trật tự xây dựng gây ra.

Tại buổi cưỡng chế ngày 09/3/2017, tổ công tác chứng kiến hiện trạng công trình vi phạm trật tự xây dựng vẫn tồn tại như khi lập biên bản, gia đình đã không tự phá dỡ và di chuyển tài sản (01 con lợn) ra khỏi công trình vi phạm trật tự xây dựng. Sau khi nghe tổ công tác thực hiện vận động, thuyết phục ông B di chuyển lợn ra khỏi khu vực cưỡng chế nhưng ông B vẫn cố tình không thực hiện và không nhận đó là lợn của gia đình. Vì vậy, tổ công tác đã tiến hành thu giữ tài sản là 01 con lợn nặng khoảng 25kg về trụ sở UBND phường và có Thông báo số 107/TB-UBND ngày 09/3/2017 về việc nhận lại tài sản gửi đến ông B và phát thanh trên hệ thống loa truyền thanh của phường nhưng ông B không đến nhận lại tài sản. Ngày 10/3/2017, UBND phường đã có biên bản tạm giao cho ông N.Đ.S trú tại Ngõ Long 2, phường MK nuôi con lợn nêu trên (vì tài sản là vật nuôi cần phải có người nuôi). Việc chăm sóc lợn hàng ngày đã được ông N.H.S (bố vợ của ông N.Đ.S) trực tiếp thực hiện. Trong khoảng thời hạn tạm giữ con lợn ông B không có ý kiến gì. Ngày 05/6/2017, ông N.H.S thông báo về việc con lợn nêu trên đã chết không rõ nguyên nhân, UBND phường đã tổ chức phổ hợp với cán bộ phụ trách công tác thú y đến xác minh nguyên nhân lợn chết. Ngày 6/6/2017 UBND phường đã lập biên bản bàn giao cho Công ty Môi trường U 10 tiêu hủy theo quy định.

ông B đã tố cáo Chủ tịch UBND phường MK đến Chủ tịch UBND quận BTL và Chủ tịch UBND Thành phố H về việc cưỡng chế nêu trên.

- Tại Kết luận số 40/KL-UBND ngày 24/5/2018 của UBND quận BTL về việc tố cáo của ông B đối với ông V.Đ.T - Chủ tịch UBND phường MK, UBND quận BTL đã kết luận: Vị trí đất ông B xây dựng công trình thuộc một phần thửa đất số 06, tờ bản đồ số 02, bản đồ đo vẽ năm 1994 là đất thủy lợi do UBND phường MK quản lý, không phải là đất ở do ông cha để lại. Do đó, việc ông B xây dựng công trình trên diện tích đất công này đã được UBND phường MK lập biên bản vi phạm hành chính, ban hành quyết định đình chỉ xây dựng, quyết định cưỡng chế công trình vi phạm, thông báo thời gian cưỡng chế và chỉ đạo tổ chức cưỡng chế đúng trình tự, thủ tục. Ông V.Đ.T với cương vị Chủ tịch UBND phường MK đã ban hành thông báo về việc cưỡng chế và chỉ đạo tổ chức cưỡng chế công trình vi phạm trật tự xây dựng của ông N.T.B là thực hiện đúng quy định tại khoản 1, Điều 10; Điều 22, Điều 23, Điều 24 Nghị định số 181/2007/NĐ-CP ngày 07/12/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật xây dựng về xử lý vi phạm trật tự xây dựng đô thị.

- Ngày 04/01/2019, Chủ tịch UBND thành phố H đã ban hành Quyết định số 62/QĐ-UBND về việc dừng thụ lý giải quyết nội dung tố cáo tiếp đối với ông V.Đ.T – Chủ tịch UBND phường MK vì nội dung tố cáo của ông B đã được Chủ tịch UBND quận BTL giải quyết tại Kết luận số 40/KL-UBND ngày 24/5/2018 là đúng quy định của pháp luật.

- UBND phường MK khẳng định, các quyết định, thông báo về việc cưỡng chế vi phạm của ông B và việc cưỡng chế đều đúng pháp luật, được tổng đạt cho ông B hợp lệ (Dù ông B không hợp tác, phải niêm yết nơi ông B cư trú). ông B đều biết nhưng không hợp tác với chính quyền.

- UBND phường MK không đồng ý yêu cầu bồi thường của ông B, vì: Ngày 09/03/2017, tổ cưỡng chế của UBND phường MK thực hiện phá dỡ xong 01 nhà cấp 4, tường gạch 110mm, mái lợp tôn cao 2,4m, diện tích vi phạm: 18,375m²; chưa tháo dỡ hết hàng rào thép gai B40 gồm 07 cột bê tông cao trung bình 1,5m; 01 bức tường gạch 110mm, cao 0,5m, dài 21m. Do ông B không tự nguyện tháo dỡ phần công trình vi phạm nên UBND phường MK đã ban hành Thông báo số 320/TB-UBND về việc cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng và ngày 13/10/2007, UBND phường MK đã tổ chức cưỡng chế phá dỡ phần hàng rào thép gai B40, bức tường gạch. UBND Phường đã lập biên bản công nhận việc khôi phục lại tình trạng ban đầu do vi phạm hành chính về trật tự xây dựng gây ra.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - bà C.T.T trình bày: Bà là vợ của ông N.T.B. Bà nhất trí với yêu cầu khởi kiện và ý kiến của ông B và không bổ sung gì khác. Các tài sản mà Chủ tịch UBND phường MK và UBND phường MK cưỡng chế là tài sản chung của vợ chồng bà. Việc cưỡng chế đó đã gây thiệt hại lớn cho ông bà. Bà đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông B, buộc Chủ tịch UBND phường MK bồi thường thiệt hại gây ra là 1.173.860.000 đồng. Do bản

công việc nên bà ủy quyền cho ông B đại diện cho bà trong các buổi làm việc tại Tòa án. Bà đề nghị Tòa án sớm đưa vụ án ra xét xử, không tiến hành đối thoại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Chủ tịch UBND quận BTL có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn như sau: Vị trí đất ông B xây dựng công trình đã được UBND phường MK tổ chức cưỡng chế tháo dỡ nêu trên theo bản đồ và sổ mục kê năm 1994 thuộc thửa đất số 06, tờ bản đồ số 2, diện tích 596m²; Chủ sử dụng: Đất công; Loại đất: Ao; Năm 2000 thuộc thửa 06, tờ bản đồ số 02, diện tích 596m²; Chủ sử dụng: UBND; Loại đất: Đất thủy lợi.

Tại vị trí đất này, trước đây ông B đã xây dựng 01 ngôi nhà cấp bốn, 01 bức tường gạch và đã được UBND phường MK lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi xây dựng không phép trên đất mượn công tại Biên bản số 0921/BB-VPHC ngày 10/10/2014, ban hành Quyết định số 289/QĐ-CC ngày 13/10/2014 về việc cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm; Ngày 30/12/2014, UBND phường MK đã tiến hành cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng của ông B theo quy định của pháp luật.

Việc lập hồ sơ vi phạm trật tự xây dựng với ông B:

- Ngày 09/02/2017 Đội TTXD quận BTL đã lập Biên bản vi phạm hành chính số 09-01/BB-VPHC – Biên bản vi phạm hành chính và ngừng thi công xây dựng công trình vi phạm đối với ông N.T.B ở tổ dân phố VT2, phường MK do đã có các hành vi vi phạm hành chính: *“Thi công xây dựng công trình không có giấy phép xây dựng của cấp có thẩm quyền trên đất mượn công thuộc tờ bản đồ số 02 thửa đất số 06”*. Hiện trạng công trình: *“Tại thời điểm kiểm tra gia đình ông B đang thi công xây dựng 01 nhà cấp 4; xây tường gạch 110, mái lợp tôn cao 2,4m. Diện tích công trình vi phạm là 7,35m x 2,5m = 18,375m². Dựng hàng rào thép gai B40 gồm 07 cột bê tông, 01 bức tường gạch 110 cao 0,5m và dài 21m”*. Biên bản của Đội Thanh tra xây dựng quận BTL đã yêu cầu ông N.T.B: “Ngừng thi công xây dựng công trình vi phạm; Tự phá dỡ công trình xây dựng, bộ phận công trình vi phạm trong thời hạn 24 giờ kể từ khi lập biên bản.

- Ngày 10/02/2017, UBND phường MK ban hành quyết định số 54/QĐ-UBND về việc đình chỉ thi công công trình vi phạm trật tự xây dựng đô thị của ông N.T.B trong đó ghi rõ: “Qua 03 ngày (kể cả ngày nghỉ), kể từ ngày ban hành Quyết định này, nếu chủ đầu tư không tự phá dỡ bộ phận công trình, công trình vi phạm thì sẽ bị cưỡng chế phá dỡ.

- Ngày 14/02/2017, Chủ tịch UBND phường MK ban hành quyết định số 56/QĐ-UBND về việc cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng do ông N.T.B làm chủ đầu tư công trình xây dựng.

- Ngày 25/02/2017 UBND phường MK ban hành Kế hoạch số 94/KH-UBND về tổ chức cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng đô thị đối với chủ đầu tư ông N.T.B.

- Ngày 26/02/2017, UBND phường MK có thông báo số 41/TB-UBND thông báo về việc cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng của ông N.T.B vào ngày 09/3/2017.

- Ngày 09/3/2017, UBND phường MK đã tổ chức cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng của ông N.T.B. Tại buổi cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm, gia đình ông B có hành vi chống đối, cản trở lực lượng thực hiện nhiệm vụ cưỡng chế, không di chuyển tài sản là 01 con lợn khoảng 25 kg ra khỏi khu vực cưỡng chế. Vì vậy, để đảm bảo an toàn cho lực lượng tham gia cưỡng chế và đảm bảo an ninh trật tự khu dân cư, UBND phường MK tạm dừng việc cưỡng chế (Tại thời điểm này đã thực hiện phá dỡ xong 01 nhà cấp 4 vi phạm, chưa tháo dỡ hết hàng rào thép gai và bức tường rào).

- Ngày 21/09/2017, UBND phường MK có thông báo số 307/TB-UBND thông báo về yêu cầu phá dỡ công trình, bộ phận công trình vi phạm của ông N.T.B trong đó ghi rõ “Trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày nhận được thông báo phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng tại thửa đất số 06, tờ bản đồ số 02. Quá thời hạn trên mà ông N.T.B không phá dỡ công trình vi phạm thì UBND phường MK phối hợp với các ban ngành chức năng Quận xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.”

- Ngày 11/10/2017, UBND phường MK có thông báo số 320/TB-UBND thông báo về việc cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng của ông N.T.B vào ngày 13/10/2017.

- Ngày 13/10/2017, UBND phường MK đã tổ chức cưỡng chế phá dỡ toàn bộ 01 nhà cấp 4, tường gạch 110, diện tích 18,375m² và hàng rào thép gai B40 gồm 07 cột bê tông cao trung bình 1,5m, 01 bức tường gạch cao 0,5m, dài 21m và lập biên bản công nhận việc khôi phục lại tình trạng ban đầu do vi phạm hành chính về trật tự xây dựng gây ra.

Như vậy, vị trí đất ông N.T.B xây dựng công trình thuộc một phần thửa đất số 06, tờ bản đồ số 02 bản đồ đo vẽ năm 1994 là đất thủy lợi do UBND phường MK quản lý, không phải là đất ở của gia đình do ông cha để lại. Do đó, việc ông N.T.B xây dựng công trình trên diện tích đất công này đã được UBND phường MK lập biên bản vi phạm hành chính, ban hành quyết định đình chỉ xây dựng, quyết định cưỡng chế công trình vi phạm, thông báo thời gian cưỡng chế và tổ chức cưỡng chế theo đúng trình tự, thủ tục. Ông V.Đ.T với cương vị Chủ tịch UBND phường MK đã ban hành thông báo về việc cưỡng chế và chỉ đạo tổ chức cưỡng chế công trình vi phạm trật tự xây dựng của ông N.T.B là thực hiện đúng quy định tại khoản 1 Điều 10, Điều 22, Điều 23, Điều 24 Nghị định 180/2007/NĐ-CP ngày 07/12/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật xây dựng về xử lý vi phạm trật tự xây dựng đô thị.

Ngày 18/10/2017, UBND quận BTL đã nhận được đơn tố cáo của ông B đòi

với Chủ tịch UBND phường MK có hành vi ban hành thông báo số 307/TB-UBND ngày 21/9/2017 và Thông báo số 320/TB-UBND ngày 11/10/2017 thông báo về việc cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng trái pháp luật.

Ngày 24/5/2018, Chủ tịch UBND quận BTL đã ban hành Kết luận số 40/KL-UBND về nội dung tố cáo của ông B với ông V.Đ.T – Chủ tịch UBND phường MK. Kết luận có nội dung: Tố cáo của công dân là sai. Không đồng ý với Kết luận số 40/KL-UBND, ông B tiếp tục có đơn tố cáo gửi tới Chủ tịch UBND thành phố H.

Ngày 04/01/2019, Chủ tịch UBND thành phố H đã ban hành Quyết định số 62/QĐ-UBND về việc dừng thụ lý giải quyết nội dung tố cáo tiếp đối với ông V.Đ.T – Chủ tịch UBND phường MK vì nội dung tố cáo nêu trên của công dân đã được Chủ tịch UBND quận BTL giải quyết tại Kết luận số 40/KL-UBND ngày 24/5/2018 là đúng quy định của pháp luật, công dân không cung cấp được tình tiết, tài liệu mới liên quan đến vụ việc.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Chủ tịch UBND thành phố H tại Văn bản số 1083/UBND-ĐT ngày 14/4/2021 có ý kiến như sau: Giữ nguyên quan điểm như đã giải quyết đối với yêu cầu của người khởi kiện; Đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của người khởi kiện và giải quyết vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án. Tại Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 04/01/2019, Chủ tịch UBND thành phố H đã quyết định dừng thụ lý giải quyết nội dung tố cáo tiếp đối với ông V.Đ.T – Chủ tịch UBND phường MK vì nội dung tố cáo nêu trên của công dân đã được Chủ tịch UBND quận BTL giải quyết tại Kết luận số 40/KL-UBND ngày 24/5/2018 là đúng quy định của pháp luật.

Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2021/HC-ST ngày 30/9/2021 của Tòa án nhân dân quận BTL đã quyết định: Bác yêu cầu khởi kiện của ông N.T.B về việc hủy Quyết định số 56/QĐ-UBND ngày 14/02/2017 của Chủ tịch UBND phường MK về việc cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng đô thị và việc cưỡng chế phá dỡ nhà, công trình vi phạm của UBND phường MK theo Quyết định số 56/QĐ-UBND ngày 14/02/2017 của Chủ tịch UBND phường MK; Không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện khác của ông N.T.B.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/10/2021, ông N.T.B có đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận đơn khởi kiện của người khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện UBND phường MK, Chủ tịch UBND phường MK, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chủ tịch UBND thành phố H, Chủ tịch UBND quận BTL vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H nêu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán và HĐXX tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, đương sự đã thực hiện tuân theo pháp luật đúng quy định của Luật tổ tụng hành chính.

Về tố tụng: Người khởi kiện ông N.T.B làm đơn kháng cáo trong thời hạn luật định và nộp dự phí kháng cáo hợp lệ.

Về nội dung: Không có căn cứ chấp nhận đơn kháng cáo của ông B về hủy Bản án sơ thẩm. Tuy nhiên do bản án sơ thẩm không đánh giá nhận định về các yêu cầu khởi kiện không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, do đó cần sửa bản án theo hướng căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 123, điểm h khoản 1 Điều 143 Luật tổ tụng hành chính năm 2015: Đình chỉ yêu cầu khởi kiện hủy Kết luận số 40/KL-UBND ngày 24/1/2018 của Chủ tịch UBND quận BTL về kết luận nội dung tố cáo của công dân phường MK đối với ông V.Đ.T - Chủ tịch UBND phường MK; Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 04/01/2018 của Chủ tịch UBND thành phố H về việc dừng thụ lý giải quyết nội dung tố cáo tiếp đối với ông V.Đ.T - Chủ tịch UBND phường MK không phải là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính, do không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Về án phí: Do sửa bản án sơ thẩm nên ông B không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Sau khi xem xét, đánh giá khách quan toàn diện những tài liệu chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Ngày 13/4/2019, ông N.T.B làm đơn khởi kiện lên Tòa án nhân dân thành phố H yêu cầu hủy Kết luận số 40/KL-UBND ngày 24/5/2018 của Chủ tịch UBND quận BTL về kết luận nội dung tố cáo của công dân phường MK đối với ông V.Đ.T - Chủ tịch UBND phường MK, hủy Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 04/01/2018 của Chủ tịch UBND thành phố H về việc dừng thụ lý giải quyết nội dung tố cáo tiếp đối với ông V.Đ.T - Chủ tịch UBND phường MK, hủy Quyết định số 56/QĐ-UBND ngày 14/02/2017 của Chủ tịch UBND phường MK về việc cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng đô thị cùng hành vi cưỡng chế phá dỡ nhà, công trình phụ của UBND phường MK không đúng quy định pháp luật đối với gia đình ông N.T.B. ông B còn yêu cầu bồi thường thiệt hại do hành vi cưỡng chế trái pháp luật của Chủ tịch và UBND phường MK gây ra cho gia đình ông.

Ngày 09/9/2019, Tòa án nhân dân thành phố H thụ lý vụ án hành chính sơ thẩm số 248/2014/TLST-HC về việc khiếu kiện yêu cầu hủy quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý trật tự xây dựng.

Ngày 30/9/2020, Tòa án nhân dân thành phố H ra Quyết định chuyển vụ án số 289/QĐCVA-HC với nội dung chuyển vụ án hành chính sơ thẩm thụ lý số 248/2014/TLST-HC ngày 09/9/2019 về việc khiếu kiện yêu cầu hủy quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý trật tự xây dựng đến Tòa án nhân dân quận BTL để giải quyết theo thẩm quyền.

Căn cứ Điều 28, Điều 29 Luật tổ tụng hành chính năm 2010; khoản 5 Điều 1 Nghị quyết số 104/2015 của Quốc hội về việc thi hành Luật tổ tụng hành chính năm 2015, Tòa án nhân dân quận BTL giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Ngày 30/9/2021, Tòa án nhân dân quận BTL xét xử sơ thẩm và tuyên án. Không đồng ý với bản án sơ thẩm, ngày 08/10/2021, ông N.T.B đã nộp đơn kháng cáo là trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 206 Luật tổ tụng hành chính và đã nộp tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm nên vụ án được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về người tham gia tố tụng: Kết luận số 40/KL-UBND ngày 24/5/2018 của Chủ tịch UBND quận BTL và Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 04/01/2018 của Chủ tịch UBND thành phố H là các văn bản giải quyết tố cáo đối với việc tố cáo hành vi hành chính của Chủ tịch UBND phường MK, không phải là đối tượng khởi kiện nên Chủ tịch UBND quận BTL và Chủ tịch UBND thành phố H không phải là bị đơn trong vụ án hành chính. Tòa án cấp sơ thẩm xác định Chủ tịch UBND quận BTL và Chủ tịch UBND thành phố H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án hành chính là đúng quy định của Luật tổ tụng hành chính.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Chủ tịch UBND phường MK, UBND phường MK, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chủ tịch UBND quận BTL và Chủ tịch UBND thành phố H vắng mặt tại phiên tòa lần 2 không có lý do. Căn cứ Điều 225 Luật tổ tụng hành chính, Tòa án xét xử vắng mặt người bị kiện Chủ tịch UBND phường MK, UBND phường MK, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chủ tịch UBND quận BTL và Chủ tịch UBND thành phố H.

[2] Xét Quyết định số 56/QĐ-UBND ngày 14/02/2017 của Chủ tịch UBND phường MK về việc cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng đô thị, nhận thấy:

Về thẩm quyền: Quyết định số 56/QĐ-UBND ngày 14/02/2017 được ban hành bởi Chủ tịch UBND phường MK đúng thẩm quyền theo quy định Điều 87 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

Về trình tự ban hành quyết định: Ngày 09/02/2017 Đội TTXD quận BTL đã lập Biên bản vi phạm hành chính và ngừng thi công xây dựng công trình vi phạm số 09-01/BB-VPHC yêu cầu ông N.T.B: “Ngừng thi công xây dựng công trình vi phạm; Tự phá dỡ công trình xây dựng, bộ phận công trình vi phạm trong thời hạn 24 giờ kể từ khi lập biên bản. Ngày 10/02/2017, UBND phường MK ban hành

Quyết định số 54/QĐ-UBND về việc đình chỉ thi công công trình vi phạm trật tự xây dựng đô thị của ông N.T.B trong đó ghi rõ: “Qua 03 ngày (kể cả ngày nghỉ), kể từ ngày ban hành Quyết định này, nếu chủ đầu tư không tự phá dỡ bộ phận công trình, công trình vi phạm thì sẽ bị cưỡng chế phá dỡ”. ông B không tự nguyện thi hành quyết định nêu trên nên Chủ tịch UBND phường MK ban hành Quyết định số 56/QĐ-UBND ngày 14/02/2017 về việc cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng đô thị là đúng theo quy định Điều 86 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

Về căn cứ của quyết định: Nhận thấy, Quyết định số 56/QĐ-UBND được ban hành căn cứ Quyết định đình chỉ thi công xây dựng công trình vi phạm trật tự xây dựng đô thị số 54/QĐ-UBND ngày 10/2/2017 của Chủ tịch UBND phường MK. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét đến nội dung của Quyết định đình chỉ thi công xây dựng công trình vi phạm trật tự xây dựng đô thị số 54/QĐ-UBND mà cụ thể là nguồn gốc đất có công trình bị cưỡng chế của ông B.

Theo hồ sơ địa chính lưu tại phường MK, vị trí đất ông B xây dựng công trình đã được UBND phường MK tổ chức cưỡng chế tháo dỡ thuộc thửa đất số 06, tờ bản đồ số 02, diện tích 596m² có nguồn gốc như sau: Năm 1960: Thuộc thửa đất số 136, tờ bản đồ số 05, diện tích 189m², người sử dụng đất ghi “A.Q”, cột loại đất ghi “CM”, cột ghi chú ghi “HT số 4”. Năm 1986: Thuộc thửa đất số 77, tờ bản đồ Văn Trì, diện tích 229m², không có mục kê. Năm 1994: Thuộc thửa đất số 06, tờ bản đồ số 02, diện tích 596m², người sử dụng ghi “Đất công”, cột loại đất ghi “A”. Năm 2000: Thuộc một phần thửa đất số 06, tờ bản đồ số 02, diện tích 596m², người sử dụng ghi “Ủy ban (Mường)”, cột loại đất ghi “Thủy lợi”. Như vậy, vị trí đất ông N.T.B xây dựng công trình thuộc một phần thửa đất số 06, tờ bản đồ số 02 bản đồ đo vẽ năm 1994 là đất thủy lợi do UBND phường MK quản lý.

Quá trình gia đình ông B quản lý, sử dụng đất, năm 2014, ông B đã xây dựng 01 ngôi nhà cấp bốn, 01 bức tường gạch. UBND phường MK lập Biên bản số 0921/BB-VPHC ngày 10/10/2014 về vi phạm hành chính về hành vi xây dựng không phép trên đất nương công. Ngày 13/10/2014, Chủ tịch UBND phường MK ban hành Quyết định số 289/QĐ-CC về việc cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm. Ngày 30/12/2014, UBND phường MK đã tiến hành cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng của ông B theo quy định của pháp luật. Như vậy, căn cứ vào nguồn gốc đất cũng như quá trình sử dụng đất thì lời khai của ông B cho rằng ông sử dụng thửa đất ổn định từ trước ngày 15/10/1993, quá trình sử dụng không có tranh chấp với ai, không bị chính quyền địa phương xử lý vi phạm là không có căn cứ. Do đó, Quyết định số 56/QĐ-UBND ngày 14/02/2017 của Chủ tịch UBND phường MK về việc cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng đô thị theo Quyết định đình chỉ thi công xây dựng công trình vi phạm trật tự xây dựng đô thị số 54/QĐ-UBND ngày 10/2/2017 là có căn cứ pháp luật.

Từ phân tích trên, Hội xét xét xử xét thấy Quyết định số 56/QĐ-UBND ngày 14/02/2017 của Chủ tịch UBND phường MK về việc cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng đô thị được ban hành có căn cứ theo quy định Điều 86, 87 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Nghị định 180/2007/NĐ-CP ngày 07/12/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật xây dựng về xử lý vi phạm trật tự xây dựng đô thị; Nghị định 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2021 của Chính phủ nên có giá trị pháp lý buộc các bên có liên quan phải tuân thủ và thực hiện. Do đó, Tòa án nhân dân quận BTL đã xử bác yêu cầu khởi kiện của ông N.T.B yêu cầu hủy Quyết định số 56/QĐ-UBND ngày 14/02/2017 của Chủ tịch UBND phường MK về việc cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng đô thị là có cơ sở.

[3] Xét hành vi cưỡng chế phá dỡ nhà, công trình của UBND phường MK, nhận thấy:

Thực hiện Quyết định số 56/QĐ-UBND ngày 14/02/2017 của Chủ tịch UBND phường MK, ngày 25/02/2017, UBND phường MK ban hành Kế hoạch số 94/KH-UBND về tổ chức cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng đô thị đối với chủ đầu tư ông N.T.B.

Ngày 26/02/2017, UBND phường MK có Thông báo số 41/TB-UBND thông báo về việc cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng của ông N.T.B vào ngày 09/3/2017. Ngày 09/3/2017, UBND phường MK đã tổ chức cưỡng chế công trình vi phạm trật tự xây dựng của ông N.T.B. Tại buổi cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm, gia đình ông B có hành vi chống đối, cản trở lực lượng thực hiện nhiệm vụ cưỡng chế, không di chuyển tài sản là 01 con lợn khoảng 25kg khỏi khu vực cưỡng chế. Vì vậy, để đảm bảo an toàn cho lực lượng tham gia cưỡng chế và đảm bảo an ninh trật tự khu dân cư, UBND phường MK tạm dừng việc cưỡng chế (tại thời điểm này đã thực hiện phá dỡ xong 01 nhà cấp 4 vi phạm, chưa tháo dỡ hết hàng rào thép gai và bức tường rào).

Ngày 21/09/2017, UBND phường MK có Thông báo số 307/TB-UBND thông báo về yêu cầu phá dỡ công trình, bộ phận công trình vi phạm của ông Nguyễn Trọng Bình trong đó ghi rõ “Trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày nhận được thông báo phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng tại thửa đất số 06, tờ bản đồ số 02. Qua thời hạn trên mà ông N.T.B không phá dỡ công trình vi phạm thì UBND phường MK phối hợp với các ban ngành chức năng Quận xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.”

Ngày 11/10/2017, UBND phường MK có Thông báo số 320/TB-UBND thông báo về việc cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng của ông N.T.B vào ngày 13/10/2017. Ngày 13/10/2017, UBND phường MK đã tổ chức cưỡng chế phá dỡ toàn bộ 01 nhà cấp 4, tường gạch 110, diện tích 18,375m² và hàng rào thép gai B40 gồm 07 cột bê tông cao trung bình 1,5m, 01 bức tường gạch

cao 0,5m, dài 21m và lập biên bản công nhận việc khôi phục lại tình trạng ban đầu do vi phạm hành chính về trật tự xây dựng gây ra.

Các quyết định hành chính, các văn bản hành chính đều được giao cho ông B hợp lệ. Hoạt động cưỡng chế được lập biên bản và thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Ông B không đưa ra được các căn cứ xác thực chứng minh cho yêu cầu của mình. Do đó không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông B đề nghị Tòa án xem xét đối với hành vi cưỡng chế phá dỡ nhà, công trình của UBND phường MK. Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông B là có căn cứ.

[4] Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại do hành vi cưỡng chế của Chủ tịch và UBND phường MK gây, nhận thấy: Quyết định số 56/QĐ-UBND ngày 14/02/2017 của Chủ tịch UBND phường MK về việc cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng đô thị được ban hành đúng pháp luật. UBND phường MK thực hiện việc cưỡng chế theo đúng trình tự, đúng pháp luật. Khi bị lập biên bản vi phạm và được thông báo về việc cưỡng chế, ông B đã không tự nguyện phá dỡ nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông B về buộc UBND phường MK bồi thường 1.173.000.000 đồng thiệt hại về tài sản. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông B về yêu cầu bồi thường thiệt hại là có căn cứ.

[5] Đối với yêu cầu khởi kiện không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, nhận thấy: Quyết định chuyển vụ án số 289/QĐCVA-HC ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố H đã nhận định yêu cầu khởi kiện đối với 02 văn bản gồm: Kết luận số 40/KL-UBND ngày 24/5/2018 của Chủ tịch UBND quận BTL về kết luận nội dung tố cáo của công dân phường MK đối với ông V.Đ.T - Chủ tịch UBND phường MK; Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 04/01/2018 của Chủ tịch UBND thành phố H về việc dừng thụ lý giải quyết nội dung tố cáo tiếp đối với ông V.Đ.T - Chủ tịch UBND phường MK không là đối tượng khởi kiện vụ án, không thuộc thẩm quyền của Tòa án theo khoản 1, 2 Điều 3 Luật tố tụng hành chính. Bản án sơ thẩm không đánh giá nhận định về các yêu cầu khởi kiện không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo điểm đ khoản 1 Điều 123, điểm h khoản 1 Điều 143 Luật tố tụng hành chính là thiếu sót. Tuy nhiên nhận thấy thiếu sót trên không ảnh hưởng đến bản chất vụ án và không làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích của các bên đương sự nên không cần thiết phải hủy án sơ thẩm mà đề nghị cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm về thiếu sót nêu trên. Do đó, Hội đồng xét xử bổ sung sửa đổi bản án sơ thẩm nội dung: Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện hủy Kết luận số 40/KL-UBND ngày 24/1/2018 của Chủ tịch UBND quận BTL về kết luận nội dung tố cáo của công dân phường MK đối với ông V.Đ.T - Chủ tịch UBND phường MK; Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 04/01/2018 của Chủ tịch UBND thành phố H về việc dừng thụ lý giải quyết nội dung tố cáo tiếp đối với ông V.Đ.T - Chủ tịch UBND phường MK vì lý do không phải là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính, do không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[6] Về án phí: Ông N.T.B sinh năm 1960. Tại thời điểm xét xử sơ thẩm, ông B 61 tuổi. Theo Điều 2 Luật người cao tuổi năm 2009 quy định: “*Công dân Việt Nam từ 60 tuổi trở lên*”, ông B xác định là người cao tuổi. Căn cứ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, người cao tuổi cũng là một trong các đối tượng được miễn nộp án phí Tòa án. Bản án sơ thẩm buộc ông B chịu án phí hành chính sơ thẩm là thiếu sót cần rút kinh nghiệm. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm phần án phí tuyên ông B không phải nộp tiền án phí hành chính sơ thẩm.

Tòa án cấp phúc thẩm sửa một phần bản án sơ thẩm nên người khởi kiện kháng cáo không phải nộp án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 2 Điều 241 Bộ luật Tố tụng hành chính;

Sửa một phần bản án hành chính sơ thẩm số 01/2021/HC-ST ngày 30/9/2021 của Tòa án nhân dân quận BTL. Cụ thể:

Căn cứ vào: Khoản 1, 2 Điều 3, Khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 116, đ khoản 1 Điều 123, điểm h khoản 1 Điều 143, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 206, Điều 348 Luật Tố tụng hành chính; Điều 30, 38, 74, 86, 87, 88 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Nghị định 180/2007/NĐ-CP ngày 07/12/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật xây dựng về xử lý vi phạm trật tự xây dựng đô thị; Nghị định 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng; kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của ông N.T.B gồm: Hủy Quyết định số 56/QĐ-UBND ngày 14/02/2017 của Chủ tịch UBND phường MK về việc cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng đô thị; Hành vi cưỡng chế phá dỡ nhà, công trình phụ của UBND phường MK không đúng quy định pháp luật đối với gia đình ông N.T.B; Yêu cầu bồi thường thiệt hại do hành vi cưỡng chế của Chủ tịch và UBND phường MK gây ra là 1.173.860.000 đồng.

2. Đình chỉ giải quyết đối với các yêu cầu khởi kiện của ông N.T.B gồm: Hủy Kết luận số 40/KL-UBND ngày 24/1/2018 của Chủ tịch UBND quận BTL về kết luận nội dung tố cáo của công dân phường MK đối với ông V.Đ.T - Chủ tịch UBND phường MK; Hủy Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 04/01/2018 của Chủ

tịch UBND thành phố H về việc dừng thụ lý giải quyết nội dung tố cáo tiếp đối với ông V.Đ.T - Chủ tịch UBND phường MK.

2. Về án phí: Ông N.T.B được miễn nộp án phí. Hoàn trả ông N.T.B số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số 00013453 ngày 27/8/2019 của Cục thi hành án dân sự thành phố H.

Hoàn trả ông N.T.B số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền án phí, lệ phí Tòa án số 0042723 ngày 14/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận BTL.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

1. Các đương sự;
2. VKSND TP H;
3. TAND quận BTL;
4. VKSND quận BTL;
5. Chi cục THA quận BTL;
6. Cục THA dân sự TP H;
7. Lưu hồ sơ, VP.

Trần Thị Thanh Thảo